

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG THUỶ LỢI THỪA THIÊN HUẾ

Địa chỉ: 56 Đặng Tất, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3523253 Fax: 054 3580061

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THUỶ LỢI
THỪA THIÊN HUẾ**



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC.**

Tầng 23 tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy
Hung, Cầu Giấy, Hà Nội.

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh,
Đống Đa, Hà Nội

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức bán đầu giá khuyến cáo các nhà đầu tư chịu trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình và các thông tin cung cấp tại Bản công bố thông tin chỉ mang tính chất tham khảo)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1.	Tổ chức phát hành	5
2.	Tổ chức tư vấn.....	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	6
3.	Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông.....	12
3.1.	Vốn điều lệ của Công ty	12
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	12
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	12
5.	Tình hình lao động	13
5.1.	Tổng số lao động của Công ty.....	13
5.2.	Thu nhập bình quân.....	13
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê.....	14
7.	Hoạt động kinh doanh	15
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	15
7.2.	Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần.....	16
7.3.	Tình hình công nợ hiện nay.....	16
7.4.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	18
V.	THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY .	19
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	20
1.	Rủi ro kinh tế.....	20

2.	Rủi ro pháp luật	21
3.	Rủi ro đặc thù.....	21
4.	Rủi ro từ đợt chào bán.....	22
5.	Rủi ro khác	22
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:		23
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	23
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	26
3.	Danh sách thành viên Ban giám đốc	27
4.	Kế toán trưởng	28
VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ.....		33
IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN		33

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ
- ❖ **Tên quốc tế:** THUA THIEN HUE HYDRAULIC CONSTRUCTION JOIN STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt:** HCC
- ❖ **Trụ sở chính:** 56 Đặng Tất, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại:** 054 3523253 **Fax:** 054 3580061
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3103000042** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 06 năm 2007;
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**
 - Nuôi trồng thủy sản nội địa;
 - Khai thác vật liệu xây dựng: đất, cát, sỏi, đất sét;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
 - Xây dựng công trình đường bộ;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: thủy lợi, công nghiệp;
 - Lắp đặt hệ thống điện;
 - Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước;
 - Hoạt động đo đạc bản đồ;
 - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước;
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: tư vấn thiết kế, khảo sát, lập dự án đầu tư và tư vấn giám sát kỹ thuật các công trình xây dựng thủy lợi, giao thông, dân dụng, công nghiệp.

❖ **Vốn của Công ty**

- Vốn điều lệ đăng ký: 4.500.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 4.350.100.000 VNĐ
- Tổng số cổ phần: 43.501 cổ phần
- Mệnh giá: 100.000 VNĐ/cổ phần

❖ **Thông tin về đợt chào bán**

- Số lượng cổ phần chào bán: 6.000 cổ phần
- Giá trị chào bán: 600.000.000 VNĐ
- Giá khởi điểm: 103.000 VNĐ/cổ phần

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số: 568/QĐ-ĐTKDV ngày 02/12/2013 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế;*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: CTCP Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế

Đại diện theo pháp luật: **Ông Văn Viết Thành**

Chức vụ: Giám đốc

2. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Đại diện tổ chức Tư vấn: **Ông Ngô Anh Sơn**

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá: Gồm đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty:	Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế
CTCP:	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
NN:	Nhà nước
VĐL:	Vốn điều lệ
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
SCIC:	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND:	Ủy ban Nhân dân

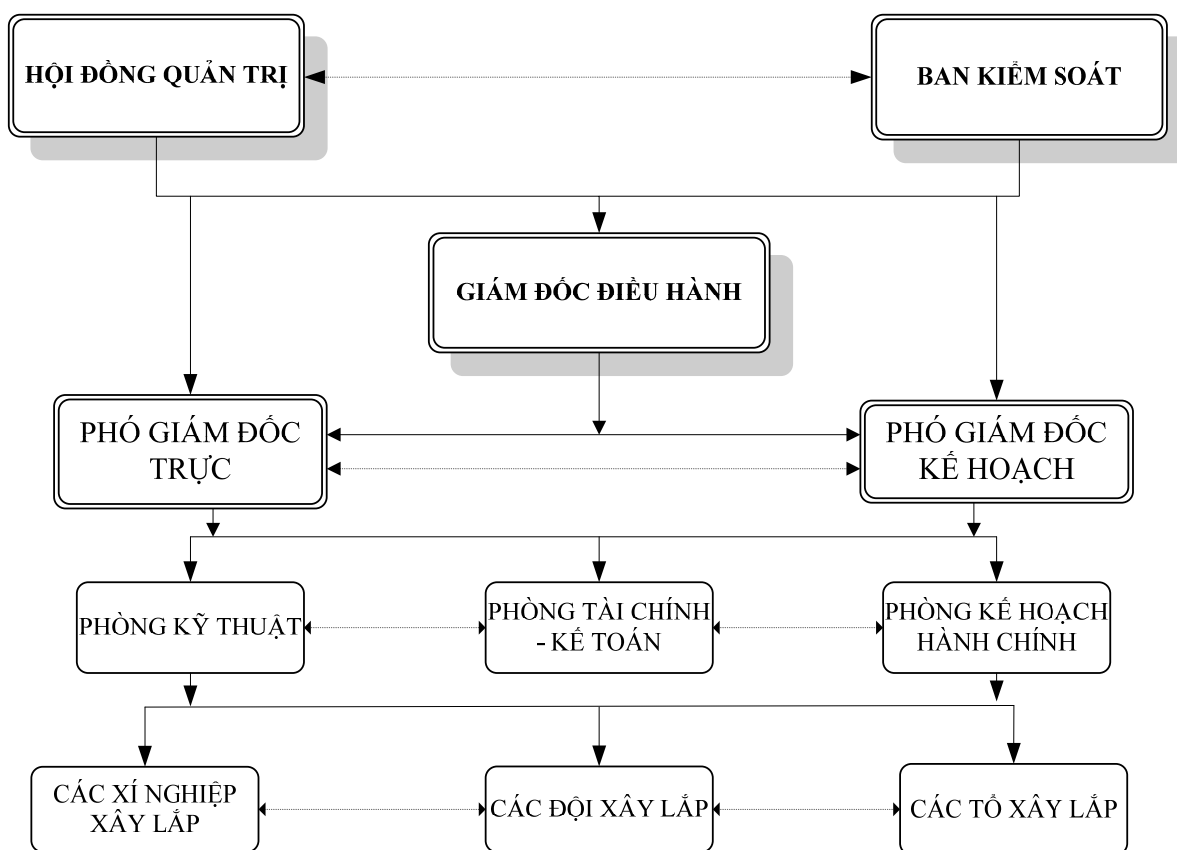
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Tháng 09/1989 Công ty Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế được thành lập theo Quyết định số 645/QĐ-UB của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Tháng 11/2011 Công ty Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế chuyển thành Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế theo quyết định số 2838/QĐ-UB.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Tuỳ tình hình thực tế trong quá trình hoạt động SXKD mà Công ty có thể tổ chức bộ máy như thành lập, chia tách, giải thể hoặc sát nhập và xác định số lượng lao động tham gia cho phù hợp. Hiện tại Công ty tổ chức cơ cấu quản lý điều hành sản xuất theo chức năng: HĐQT là cơ quan quản lý công ty, Ban kiểm soát là cơ quan giám sát, Giám đốc điều hành trực tiếp, giúp việc cho Giám đốc có các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng nghiệp vụ tham mưu tư vấn các vấn đề được phân công; Xí nghiệp, Đội, Tổ thực hiện chức năng sản xuất chính.



Ghi chú: - Quan hệ trực tuyến: ↔

- Quan hệ chức năng: →

2.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên

- 1) ĐHĐCĐ thường niên một năm họp một lần, do chủ tịch HĐQT triệu tập trong khoảng thời gian 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
- 2) cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 3) Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ thường niên:
 - a. Thông qua báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo của các Ban kiểm soát;
 - b. Thông qua đề nghị của HĐQT về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ;
 - c. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ SXKD và đầu tư của năm tài chính mới;
 - d. Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ, gọi vốn cổ phần và phát hành cổ phiếu;
 - e. Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Quyết định mức thù lao và các quyền lợi khác của HĐQT và Ban kiểm soát;
 - h. Thông qua điều lệ bổ sung, sửa đổi (nếu cần);
 - i. Quyết định thành lập hay giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
 - j. Quyết định các vấn đề khác;

2.2. Hội đồng quản trị

- 1) HĐQT là tổ chức quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Cơ quan thường trực HĐQT có Chủ tịch và thành viên chuyên trách.
- 2) HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty và cổ đông phù hợp với pháp luật (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ) và theo điều lệ Công ty quy định, chịu trách nhiệm về những vi phạm Điều lệ, những sai phạm trong quản lý gây thiệt hại cho Công ty;
- 3) Các thành viên HĐQT trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đã được HĐQT phân công và chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ về những hành vi của mình.

2.3. Ban kiểm soát

- 1) Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.
- 2) Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ kế toán, tài sản, các báo cáo, quyết toán năm tài chính của Công ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có).
- 3) Được yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp tình hình, tài liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công ty;
- 4) Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra bảng tổng kết năm tài chính.
- 5) Báo cáo với ĐHĐCĐ về những sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của HĐQT và Giám đốc theo ý kiến độc lập của mình. Chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của kiểm soát viên.
- 6) Thông báo định kỳ tình hình kết quả kiểm soát cho HĐQT.
- 7) Tham dự các cuộc họp HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định HĐQT thì có quyền yêu cầu ý kiến của mình vào biên bản họp và được trực tiếp báo cáo trước HĐQT gần nhất.
- 8) Ban kiểm soát có quyền yêu cầu HĐQT họp bất thường hoặc yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường.

2.4. Ban Giám đốc

- 1) Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong mọi giao dịch, Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về công tác quản lý điều hành Công ty.
- 2) Giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc. Giám đốc và các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty không kiêm nhiệm bất cứ chức vụ điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác.
- 3) Về nhân sự, Giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với cán bộ công nhân viên dưới quyền theo đúng pháp luật hiện hành.
- 4) Giám đốc có thể uỷ nhiệm các Phó Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý trước sự uỷ quyền, uỷ nhiệm của mình (cả người uỷ quyền và người được uỷ quyền).

- 5) Giám đốc có toàn quyền quyết định việc tổ chức thực hiện công việc sản xuất kinh doanh của Công ty (trừ một số khoản, mục do điều lệ quy định), báo cáo trước HĐQT hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và trước ĐHĐCĐ về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong năm.

2.5. Phòng Kế hoạch – Hành chính

- 1) Tham mưu cho Giám đốc trong việc thực hiện luật lao động, các thủ tục pháp lý hành chính của doanh nghiệp.
- 2) Theo dõi, thực hiện, kiểm tra, giải quyết các chế độ chính sách về lao động, hợp đồng lao động, soạn thảo các văn bản liên quan về lao động để hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc, quản lý và bảo quản tài liệu, hồ sơ CBCNV của Công ty.
- 3) Chăm công ngày làm việc cho CBCNV trong Công ty.
- 4) Đề xuất và giám sát việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong Công ty.
- 5) Lập kế hoạch đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV.
- 6) Quản lý, sử dụng khuôn dấu và thực hiện công tác văn thư lưu trữ theo quy định.
- 7) Lập kế hoạch về sử dụng nhà đất, quản lý nhà đất của Công ty và các đơn vị trực thuộc đang sử dụng hoặc cho thuê (nếu có). Quản lý xe con, điện, nước, điện thoại, công tác bảo vệ, vệ sinh môi trường và các công việc tạp vụ khác.
- 8) Mua sắm các loại thiết bị, dụng cụ, văn phòng phẩm cho văn phòng. Bảo quản các dụng cụ, tài liệu trang bị phục vụ cho bộ máy văn phòng. In ấn tài liệu, đánh máy, dịch thuật văn bản phục vụ kinh doanh và các công tác khác theo quy định của nghiệp vụ tổ chức, quản lý văn thư, hành chính.
- 9) Tham mưu, đề xuất việc lập kế hoạch hoạt động SXKD của Công ty hàng tháng, quý, năm.
- 10) Thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu, nhận thầu, nghiên cứu thị trường.
- 11) Đề xuất bổ sung, điều chỉnh cơ chế hoạt động, tham mưu và soạn thảo các văn bản về liên danh, lên kết.
- 12) Quan hệ với các ngành, các chủ đầu tư để tìm hiểu các thông tin về lĩnh vực kinh doanh, chỉ định thầu, đấu thầu công trình.
- 13) Lập hồ sơ dự thầu, đấu thầu, tham mưu cho Giám đốc quyết định giá đấu thầu.
- 14) Soạn thảo hợp đồng kinh tế (kể cả bên ngoài và nội bộ), tham gia nghiệm thu, thanh lý hợp đồng xây dựng, thanh lý hợp đồng kinh tế khác.
- 15) Tham mưu cho lãnh đạo lập kế hoạch mua sắm, điều động các phương tiện, thiết bị SCKD của Công ty.
- 16) Lập và tham gia thực hiện các dự án có liên quan.

2.6. Kế toán trưởng và phòng Tài chính kế toán

- 1) Kế toán trưởng và những người làm công tác kế toán tại Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Luật kế toán.
- 2) Tham mưu cho Giám đốc trong công tác quản lý, sử dụng và điều tiết nguồn vốn công ty đạt hiệu quả nhất, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán, thực hiện nguyên tắc tài chính theo luật định.
- 3) Cân đối các nguồn vốn để có kế hoạch vay vốn ngân hàng và chuyển vốn vay cho các đơn vị trực thuộc theo kế hoạch đã được duyệt từng tháng, quý trên cơ sở hợp đồng A – B, biên bản giao khoán nội bộ và kế hoạch vay vốn đã được Giám đốc duyệt.
- 4) Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các hoạt động tài chính, kế toán của các đơn vị trực thuộc công ty theo luật kế toán và chế độ kế toán hiện hành, tạo sự thống nhất trong toàn Công ty.
- 5) Kiểm tra, đôn đốc và trực tiếp tham gia cùng các đơn vị để đối chiếu, thu hồi công nợ, thanh quyết toán công trình.
- 6) Tham mưu với người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán về tuyển dụng, chuyển, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm công tác kế toán, thủ kho, thủ quỹ.
- 7) Kiểm tra hồ sơ quyết toán của các đơn vị trực thuộc.
- 8) Lập báo cáo tài chính năm (Công ty kiểm toán thẩm tra).
- 9) Phân tích, tổng hợp các hoạt động kinh tế của các đơn vị trực thuộc và của Công ty 6 tháng đầu năm và cả năm.
- 10) Lập phương án và xây dựng quy chế huy động các nguồn vốn trong và ngoài đơn vị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 11) Thực hiện đầy đủ các quy định khác về công tác kế toán theo pháp luật.
- 12) Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu về tài chính kế toán của Công ty.

2.7. Phòng Kỹ thuật

- 1) Chủ trì nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng (với bên A và nội bộ), hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu, bàn giao.
- 2) Kiểm tra các biện pháp kỹ thuật thi công đối với từng công trình, bảo đảm tiến độ kế hoạch sản xuất của từng đơn vị trực thuộc. Xác định khối lượng thực hiện dở dang,

giúp Giám đốc xem xét giải quyết ứng vốn cho các đơn vị trực thuộc, trường hợp xác nhận sai phải chịu trách nhiệm.

- 3) Nghiên cứu quy trình công nghệ mới để áp dụng vào sản xuất, chủ trì công tác đào tạo nghiệp vụ kỹ thuật sản xuất, thi công và biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trên các công trường.
- 4) Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo lập tiến độ và thực hiện tiến độ, thực hiện thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật và mỹ thuật.
- 5) Tham mưu cho Giám đốc ban hành các quy định cụ thể về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, thưởng, phạt nội bộ Công ty đối với từng công trình, từng người, từng đơn vị về mặt chất lượng và đảm bảo vượt tiến độ.
- 6) Phối hợp với các Xi nghiệp, Đội thi công thực hiện chế độ bảo hành công trình và quản lý hồ sơ từng công trình sau khi đã nghiệm thu bàn giao.

2.8. Xi nghiệp, đội xây lắp, Tổ:

Đơn vị trưởng bao gồm: Giám đốc chi nhánh, XN, Đội trưởng, Tổ thi công, Chỉ huy Công trường, Trưởng các ban... do Giám đốc Công ty bổ nhiệm để quản lý, điều hành mọi hoạt động công tác, XDKD của đơn vị mình theo quyết định bổ nhiệm. Đơn vị trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về các mặt sau:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của đơn vị nhằm tổ chức thi công đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, tiến độ công trình do Công ty yêu cầu.
- Tổ chức, bố trí và sắp xếp công việc đối với CBCNV trong đơn vị, có quyền cho CBCNV của mình được nghỉ không lương không quá 3 ngày và chịu mọi trách nhiệm trước những quyết định của mình.
- Tổ chức và quản lý nhân viên theo vụ việc. Được quyền từ chối, không nhận thi công những công trình nếu thấy không có hiệu quả hoặc không có khả năng thực hiện.
- Chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật khi để xảy ra tai nạn lao động, kinh doanh thua lỗ (không chính đáng hoặc tư lợi cá nhân) và các vấn đề liên quan khác.

3. Vốn điều lệ; Cơ cấu Cổ đông:

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3103000042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2001 và thay đổi lần thứ 4 ngày 15 tháng 06 năm 2007, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế là **4.500.000.000** đồng (*Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*). Tuy nhiên theo Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế thì tại thời điểm 31/12/2012, Vốn điều lệ thực góp của Công ty là **4.350.100.000** đồng (*Bốn tỷ, ba trăm năm mươi triệu một trăm ngàn đồng*) tương ứng với 43.501 cổ phần.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2013

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (Cp)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	6.000	600.000.000	13,79%
2	Cổ đông trong Công ty	11.902	1.190.200.000	27,36%
3	Cổ đông ngoài Công ty	20.235	2.023.500.000	46,52%
4	Cổ phiếu quỹ	5.364	536.400.000	12,33%
Tổng cộng		43.501	4.350.100.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty: Không có.

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty: Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2012 là 37 người, trong đó lao động có trình độ trên Đại học và Đại học là 23 người; lao động có trình độ Cao đẳng và trung cấp là 8 người; lao động Sơ cấp và công nhân kỹ thuật là 6 người, chi tiết như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	23	62,2%
	Cao đẳng và trung cấp	8	21,6%
	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	6	16,2%
	Tổng cộng	37	100%
2	Phân loại theo tính chất hợp đồng		
	Lao động trực tiếp	2	5,4%
	Lao động gián tiếp	35	94,6%
	Tổng cộng	37	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế)

5.2. Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân người lao động trong Công ty

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Năm	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân	3.000.000	3.200.000	4.000.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế)

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Cơ sở pháp lý	Hình thức quản lý Nhà nước đối với thửa đất
1	Văn phòng Công ty Địa chỉ: 56 Đặng Tất, phường An Hòa, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên	2.084	Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 24/01/2006 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc cho Công ty cổ phần Xây dựng thủy	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Xã Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (*)	438		
	Tổng	2.522		

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế)

(*) Khu đất này được Công ty sử dụng từ trước thời điểm cổ phần hoá tuy nhiên đến nay vẫn chưa có Hợp đồng thuê đất cũng như các hồ sơ liên quan. Hiện khu đất đang nằm trong quy hoạch của tỉnh, khả năng bị thu hồi cao. Hàng năm Công ty vẫn thực hiện trả tiền thuê đất cho UBND tỉnh Thừa Thiên Huế nhưng không đầu tư và sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh.

Công bố thông tin Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: 56 Đặng Tất, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

(Đơn vị: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng tài sản	17.875.141.978	22.966.619.129	31.064.736.014
% tăng/giảm	1,8%	28,5%	35,3%
Vốn điều lệ	4.350.100.000	4.350.100.000	4.350.100.000
Doanh thu thuần	23.445.545.000	32.159.315.000	53.849.304.000
% tăng/giảm	9,1%	37,2%	67,4%
Giá vốn hàng bán	21.362.834.328	29.903.922.738	50.195.135.440
% tăng/giảm	9,3%	40,0%	67,9%
Giá vốn hàng bán/DTT	91,1%	93,0%	93,2%
Lợi nhuận sau thuế	518.029.686	128.192.299	244.232.190
% tăng/giảm	150,2%	-75,3%	90,5%
EPS	1.191	295	561

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế)

7.2. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần:

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	21.362.834.328	91,1	29.903.922.738	93,0	50.195.135.440	93,2
Chi phí TC	82.665.141	0,4	228.702.626	0,7	532.557.585	1,0
Chi phí lãi vay	82.665.141	0,4	228.702.626	0,7	532.557.585	1,0
Chi phí QLDN	1.824.212.695	7,8	2.288.165.528	7,1	3.087.286.340	5,7
Tổng cộng	23.269.712.164	99,3	32.420.790.892	100,8	53.814.979.365	99,9

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế)

Tỷ trọng tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên doanh thu thuần trong 3 năm gần đây có xu hướng tăng dần và tổng chi phí đã vượt doanh thu thuần khiến cho lợi nhuận gộp của Công ty năm 2011 bị âm. Nguyên nhân của xu hướng này chính là do tỷ trọng của khoản mục Giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng dần trong 3 năm gần đây. Giá vốn hàng bán của Công ty năm 2010 chỉ chiếm 91,1% trên doanh thu thuần thì đến năm 2012 đã tăng lên 93,2%. Do đó khiến cho kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ở mức thấp.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Phải thu của khách hàng	7.759.552.504	5.934.884.504	22.198.095.404
Trả trước cho người bán	336.400.050	521.543.550	42.175.550
Các khoản phải thu khác	749.936.075	775.600.520	743.155.819
Tổng	8.845.888.629	7.232.028.574	22.983.426.773

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế)

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Nợ ngắn hạn	14.021.492.975	19.076.777.827	27.139.662.522
Vay và nợ ngắn hạn	88.000.000	1.782.875.000	5.640.114.926
Phải trả người bán	2.648.456.936	1.532.380.435	3.889.157.347
Người mua trả tiền trước	7.586.095.739	11.902.936.289	1.052.951.089
Thuế và các khoản phải nộp NN	195.043.012	293.095.393	2.643.393.778
Phải trả người lao động	-	82.325.000	301.776.000
Các khoản phải trả phải nộp khác	3.503.897.288	3.483.165.710	13.612.269.382
Nợ dài hạn	301.000.000	209.000.000	0
Vay và nợ dài hạn	301.000.000	209.000.000	-
Tổng cộng	14.322.492.975	19.285.777.827	27.139.662.522

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế)

Do khó khăn vốn để thực hiện các công trình xây lắp trong năm 2011 nên Công ty đã đi huy động vốn ngắn hạn từ ngân hàng, do đó khoản mục vay và nợ ngắn hạn của Công ty đã tăng từ 88.000.000 đồng tại thời điểm 31/12/2010 lên 5.640.114.926 đồng tại thời điểm 31/12/2012. Điều này khiến cho chi phí lãi vay năm 2012 của Công ty tăng 2,32 lần so với năm 2011, năm 2011 gấp 2,77 lần năm 2010 và góp phần làm giảm hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2011 so với năm 2010.

7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đvt	2010	2011	2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,20	1,15	1,11
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,00	0,78	1,08
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	2,75	4,00	2,34
2. Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	133	91	156
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	9,19	6,03	57,72
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	40	61	6
5. Vòng quay vốn lưu động	Lần	1,39	1,66	1,78
6. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	263	220	205
7. Vòng quay khoản phải trả	Lần	1,48	1,78	1,85
8. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	246	205	197
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	2,21	0,40	0,45
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	11,91	2,95	5,61
3. ROA	%	2,90	0,56	0,79
4. ROE	%	14,58	3,48	6,22
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	403,1	524,0	691,4
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	80,13	83,97	87,36

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thuỷ lợi Thừa Thiên Huế)

Hệ số thanh toán hiện hành của Công ty năm năm 2010 là 1,2; năm 2011 là 1,15; năm 2012 là 1,11. Nhìn vào số liệu theo thời gian cho thấy khả năng thanh toán của doanh nghiệp khá tốt khi một đồng nợ ngắn hạn luôn được đảm bảo bởi hơn một đồng tài sản ngắn hạn.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty cho thấy tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2010 – 2012 không ổn định và có xu hướng đi xuống rất mạnh trong năm 2011, nhích nhẹ lên trong năm 2012.

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty luôn chiếm trên 400% và ngày càng có xu hướng tăng, cho thấy phần lớn tài sản của doanh nghiệp được tài trợ bởi các khoản nợ. Tuy nhiên nhìn vào cơ cấu tài sản thì tài sản ngắn hạn chiếm trên 90% tổng tài sản, qua đó cho thấy phần lớn tài sản ngắn hạn của công ty được tài trợ bởi các khoản nợ ngắn hạn.

V. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh

Thuận lợi:

- Đa số cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty đều hăng hái, nhiệt tình và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Công ty là một trong những doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm và hoạt động lâu năm trong lĩnh vực xây dựng thuỷ lợi, trong quá trình hoạt động Công ty đã tạo dựng được lòng tin của các chủ đầu tư cũng như các đối tác trong quá trình hoạt động.
- Hoạt động của công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và các ban ngành liên quan.

Khó khăn:

- Tình hình kinh tế xã hội chung cả nước năm 2013 vẫn còn nhiều khó khăn, lạm phát tuy có giảm so với năm 2012 nhưng vẫn còn ở mức cao, mặt bằng lãi suất tiền vay tuy có hạ nhưng vẫn còn ở mức cao và khó tiếp cận nên vẫn chưa kích thích được sản xuất.
- Hệ thống thiết bị và các phương tiện thi công đã quá cũ, thường xuyên hư hỏng khiến cho chi phí sửa chữa tăng cao, tiến độ thi công công trình bị chậm, làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả thi công và uy tín của Công ty.
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản bị cắt giảm do chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ đã tác động đến công tác nhận thầu, đấu thầu công trình mới của Công ty.
- Theo BCTC kiểm toán năm 2012 thì một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán của Công ty chưa được trích lập dự phòng theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính. Theo đó, số dự phòng trích lập thiếu so với quy định là 2.007.579.745 đồng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2013 - 2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Vốn điều lệ	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
Doanh thu thuần	35.000.000.000	40.000.000.000	45.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	430.000.000	500.000.000	600.000.000
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	9,6%	11,1%	13,3%
Lợi nhuận sau thuế	320.000.000	375.000.000	450.000.000
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	7,11%	8,33%	10,00%
Tỷ lệ cổ tức trên VDL(%)	5,56%	6,67%	8,89%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều DN tận dụng vốn trong SX-KD. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP 6 tháng đầu năm tăng 4.9% so với cùng kì năm trước; trong đó quý I tăng 4.46 %, quý II tăng 5% so với cùng kì năm trước. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.69%, trong đó CPI tháng 6/2013 tăng 0.05% so với tháng trước, nhìn chung lạm phát 6 tháng đầu năm không có sự biến động lớn.

Trong 6 tháng đầu năm, nhập siêu ở mức 1.4 tỷ USD, xuất khẩu tăng 16.1 % so với cùng kì năm ngoái đạt 62 tỷ USD, tăng cao chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Kinh ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 63.4 tỷ USD tăng 17.4% so với cùng kì năm ngoái.

Nửa đầu năm 2013, nền kinh tế nước ta dần ổn định, lạm phát được kiềm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ cao đã chiếm

tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.

Sự thay đổi các quy định pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù nghề nghiệp

Trong hoạt động xây lắp, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Do vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các Công ty trong ngành xây lắp nói chung và Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế nói riêng, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu.

Rủi ro về thanh toán

Trong những năm tài chính vừa qua, tỷ trọng các khoản phải trả trên tổng tài sản thường rất cao, tính đến 31/12/2012 tỷ trọng các khoản phải trả trên tổng tài sản trên 87,4%. Đây là một rủi ro thanh toán tiềm ẩn, khi Công ty phát sinh các khoản nợ xấu, không thu được các khoản phải thu đúng hạn có thể dẫn đến mất khả năng thanh toán ngắn hạn.

Tuy nhiên, tỷ trọng các khoản phải thu - phải trả trên tổng tài sản cao là đặc thù của các doanh nghiệp ngành xây lắp, chủ đầu tư nợ nhà thầu và các nhà thầu nợ của các nhà cung cấp và các nhà thầu phụ.

Công ty luôn chú trọng theo dõi quản lý các nguồn vốn ngắn hạn và luôn thận trọng đánh giá khách quan về mức độ tín nhiệm của các khách hàng. Do vậy, Công ty ít có nợ xấu và luôn đảm bảo được khả năng thanh toán, cân đối và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá cổ phiếu niêm yết và giá các cổ phiếu trên thị trường OTC đều sụt giảm liên tục. Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ông Đinh Như Quý - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1950
Nơi sinh: Phú Đa, Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Số CMND: 190078220
Địa chỉ thường trú: 71/6 Nguyễn Huệ, Tp.Huế
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Thủy lợi, ĐH KTQD, Cử nhân chính trị
Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT
Số cổ phiếu nắm giữ: 4.320 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 720 cổ phần
 - Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 3.600 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ Ông Văn Viết Thành – Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày tháng năm sinh: 20/05/1971
Nơi sinh: Quảng Đông, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Số CMND: 191297880
Địa chỉ thường trú: D1-2, khu quy hoạch Xuân Phú, phường Xuân Phú, tỉnh Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Thủy lợi - Thủy điện

Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty kiêm Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ: 9.652 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 7.252 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 2.400 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Ông Dương Văn Diện – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh: 25/12/1956

Nơi sinh: Thủy Phương, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 190160665

Địa chỉ thường trú: 177 Hùng Vương, Tp.Huế

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Quản lý vật tư

Chức vụ công tác hiện nay: Đội trưởng kiêm Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ: 700 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 700 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Đôn – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1954

Nơi sinh: xã Thủy Dương, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 190528971

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, phường Thuỷ Dương, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Sơ cấp thuỷ lợi

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu nắm giữ: 900 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 900 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Ông Lê Viết Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1970

Nơi sinh: An Cựu, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 191231415

Địa chỉ thường trú: Số 2/14 Nguyễn Phúc Loan, P.Kim Long, Tp.Huế

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng.

Số cổ phiếu nắm giữ: 100 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 100 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

❖ Ông Đặng Xuân Phước - Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 07/07/1955
Nơi sinh: Vinh Giang, Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Số CMND: 190210962
Địa chỉ thường trú: Khu vực Đá Bạc, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Trung cấp kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
Số cổ phiếu nắm giữ: 300 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần
 - Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Văn Bé – Thành viên Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 24/10/1953
Nơi sinh: Phú Dương, Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Số CMND: 190509390
Địa chỉ thường trú: Phú Dương, Phú Vang, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Trung cấp Thủy lợi
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần
Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thuý Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh: 15/06/1978

Nơi sinh: Đại Hồng, Đại Lộc, Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đại Hồng, Đại Lộc, Quảng Nam

Số CMND: 191733091

Địa chỉ thường trú: Thanh Chữ, Hương An, Hương Trà, Thừa Thiên Huế.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, phó phòng kế toán.

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ **Ông Văn Viết Thành – Giám đốc** *(Xem thành viên HĐQT)*

❖ **Ông Trần Đại Phước – Phó Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh: 20/02/1965

Nơi sinh: Thành phố Huế

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phú Dương, Phú Vang, Thừa Thiên Huế

Số CMND: 191839624

Địa chỉ thường trú: 137 Tôn Quang Phiệt, Tp.Huế

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ: 1.360 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 1.360 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Hữu Minh – Phó Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh: 30/05/1976

Nơi sinh: Nga Sơn, Thanh Hoá

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nga Sơn, Thanh Hoá

Số CMND: 191382333

Địa chỉ thường trú: 55 Thanh Lam Bồ, Tây Lộc, Huế

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng thuỷ lợi - thuỷ điện

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc.

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phần

Trong đó: - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện sở hữu vốn Nhà nước: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

4. Kế toán trưởng

❖ **Ông Lê Viết Dũng** (*Xem lý lịch thành viên HĐQT*)

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THỦY LỢI THỪA THIÊN HUẾ**
- ❖ Tên viết bằng tiếng Anh: **THUA THIEN HUE HYDRAULIC CONSTRUCTION JOINT – STOCK COMPANY**
- ❖ Tên công ty viết tắt: **HCC**
- ❖ Trụ sở chính: **56 Đặng Tất, phường An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế**
- ❖ Điện thoại: **054 3523253**
- ❖ Fax: **054 3580061**
- ❖ Vốn điều lệ: **4.350.100.000 đồng.**
- ❖ Loại cổ phần phát hành: **Cổ phần phổ thông**
- ❖ Mệnh giá cổ phần: **100.000 đồng (một trăm ngàn đồng chẵn./.)**
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá: **6.000 cổ phần**
- ❖ Giá khởi điểm: **103.000 đồng/1 cổ phần.**
- ❖ Hình thức phát hành: **Đấu giá công khai**

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá:

- ❖ **Những đối tượng được tham gia đấu giá:** Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

❖ **Những người có liên quan sau đây không được tham gia đấu giá:**

- Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Các tổ chức tài chính trung gian và cá nhân thuộc các tổ chức này thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 08h30 ngày 11/12/2013 đến 15h30 ngày 06/01/2014.**
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).
 - **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**
 - **Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**
 - Tầng 1, tòa nhà VCCI, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-04) 3573 0088

- **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế:**

- Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế;
- Địa chỉ: 56 Đặng Tất, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Điện thoại: 054 3523253

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

***Lưu ý:** Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.*

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá:

❖ **Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:**

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ **Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:**

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30 ngày 06/01/2014** đến địa điểm sau:

Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 08h30 ngày 10/01/2014 đến 15h30 ngày 23/01/2014.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 08h30 ngày 10/01/2014 đến 15h30 ngày 20/01/2014.
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu

tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không

VIII. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

- Địa điểm tổ chức đấu giá: **Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế**
Địa chỉ: 56 Đặng Tất, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Thời gian tổ chức đấu giá: **09h30 ngày 09/01/2014.**

IX. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Xây dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế

Trụ sở chính: 56 Đặng Tất, P.An Hoà, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3523253

Fax: 054 3580061

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 0088

Website: <http://www.ivs.com.vn>

**Đại diện Công ty cổ phần Xây
dựng thủy lợi Thừa Thiên Huế**

**Đại diện Công ty cổ phần
Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**

Ông: Văn Viết Thành

Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng giám đốc